



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HIEU LIEM
Last Middle First

Current Address: 246/34 Hẻm Hưng P.13 - Quận 10 Hồ Chí Minh City

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Rach-gia

Previous Occupation (before 1975) Captain 2 RVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.24.1975 To 08.10.1984
Years: 09 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN . THI . TAN	1948	wife.
NG . THI . HUYNH MAI	1965	daughter
NG . HIEU . TRUNG	1968	son
NG . THI . BACH MAI	1969	daughter
NG . THI . HONG MAI	1971	daughter
NG . HIEU . PHU . MAI	1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 03518631

Họ Tên

NGUYỄN-THIỆN-LIỆM

Ngày, nơi sinh

02-02-1943

Tân-Hiến, Bach-Gia

Cha

Nguyễn-Tử-Tiền

Thương-Thị-Trà

Chỉ

216/252 Hoà-Hung Sông

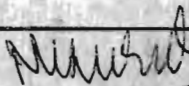


Dấu vết riêng: Chấn seo khoẻ
trái miệng.

Cao: 1 th 62

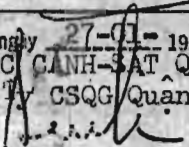
Nặng: 50 Kg

Chữ ký đương sự:



SATGON, ngày 27-01-1970

TUN. GIÁM-ĐỐC CẢNH-SAT QGĐT
Phó Trưởng-Ty CSQG Quân-10



TÔNG-VĂN-TÌNH

Ngón trỏ mặt



Ngón trỏ trái



Saigon, ngày 28 tháng 07 năm 1988
Lính thuê Bà,

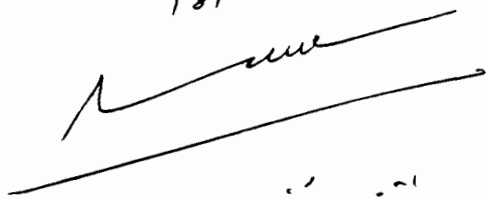
Trước hết, tôi xin phép được tự giới
thiệu: Tôi là Nguyễn Hữu Liêm, sinh năm
1943 tại Tân Hiệp, Rạch Giá, trước năm 1975
phục vụ trong QLVNCH với cấp bậc Đại úy,
Số quân 63/101 960, đơn vị Đoàn 68, Đơn vị
101, chức vụ: Phụ Tá Trưởng Ban Hành Quân
Đoàn 68 - KBC 6280; Trú đông tại Căn Thở
Tứ 24, 06 75 đi cầu tạo và được thả về
ngày 28/08/1984. Hơn 9 năm trong hai cái
tạo, tôi có dịp nghe nói về quan tâm của
chính phủ Hoa Kỳ dành cho cựu SQ, QLVNCH
năm tháng 09/84, lúc mới được nhà nước
XHCN thả về, tôi có làm 01 hồ sơ gửi cho
văn phòng D. P. P tại Thái Lan, cho đến nay
đã 04 năm qua không biết kết quả thế nào?
Hồ sơ của tôi có đến văn phòng D. P. P không?
Nếu mới đây, được biết đã có sự thỏa thuận
hơn nguyên tắc giữa chính phủ Hoa Kỳ và
VN đồng ý cho các cựu tù nhân được đưa

cử tại Hoa Kỳ, tôi liền làm 01 hồ sơ và đoi
gửi đến Bà trong ngày 25.07.28

Lính Thừa Bà, vì không có một thân
nhân nào của tôi ở nước ngoài, nhất là ở Mỹ
để giúp đỡ; nên tôi tha thiết mong Bà dành
chút thủ quỹ đặc biệt theo dõi và giúp đỡ
cho tôi và 04 vợ + 05 cháu đến định cư tại
Mỹ càng sớm càng tốt; nhất là tiền bạc
với đơn vị Hoa Kỳ đã làm việc long phuông
với đơn vị 68 / đơn vị 101 là tiền Đoàn & quân Báo
525 Hoa Kỳ để được can-kiếp. Lính mong
được chỉ hướng dẫn kế tiếp của Bà.

Thành thật cảm ơn Bà.

Tôi



NGUYỄN HIỀN LIÊM

* Vợ và các con tôi :

Vợ 1. Nguyễn Thị Tấn sinh năm 1948 tại Phú Yên
con gái 2. Ng. Thị Huyền Mai - 1966 - Saigon
con trai 3. Nguyễn Hữu Trung - 1968 - Saigon
con gái 4. Ng. Thị Bạch Mai - 1969 - Phú Yên
con gái 5. Ng. Thị Hồng Mai - 1971 - Saigon
con gái 6. Ng. Hữu Như Mai - 1975 - Saigon

Vợ và con hiện ngụ tại Đồi 4 / HTX. VN
Hoà Xuân 2, Tuyến Hoà Phú Khánh.

* Các em tôi đều độc thân.

* Địa chỉ của tôi :

Nguyễn Hữu Liêm
Số 246 / 34 Đường Hoà Hưng
Phường 13 - Quận 10
Thành Phố Hồ Chí Minh.

* Tôi đã theo học khoá Sĩ Quan Dự Tập
do toàn huấn luyện, Tỉnh Bảo Tài Bình Định
Hạ Kỳ 1967 chức ở Vũng Tàu. VN tháng 1/73

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 665-BCA/TT ngày 31-5-1984 của Bộ Nội vụ

Thủ hành án văn, quyết định tha số **315**

ngày **07** tháng **07** năm **1984**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên, ngày sinh **NGUYỄN HIẾU LIÊM**

Sinh năm **1943**

Các tên gọi khác **Nguyễn hiếu Liêm**

Nơi sinh **phước giã**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **246/252 hoà hưng quận 10 T/P HỒ CHÍ MINH**

Cán tại **Đại úy phụ tá trưởng ban hành quân**

Bị bắt ngày **24/06/75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tước án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **246/252 hoà hưng quận 10 t/p HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không có biến hiện gì xấu.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày **08** tháng **08** năm **1984**

Lưu tại ngân tró phải

Của **Nguyễn Hiếu Liêm**

Danh bạ số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **18** tháng **08** năm **1984**

P. Giám thị

Đại úy: Trịnh đức Tỷ

CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày **23** tháng **08** năm **1984**

UBND PHƯỜNG

Thủ trưởng



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

FROM:

Nguyễn Hữu Liêm
246/34 Hòa Hưng
P. 13. Q. 10. TP/HCM

NY-2933



MAY BAY
PAR AVION

9 YRS

TO: MRS KHUOC MINH THO

PO BOX 5435 ARLINGTON

STA

ARLINGTON VA 22.205

U. S. A



AN | BẢO
NHÂN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HIEU LIEM
Last Middle First

Current Address 246/252 Hoa Hung St P.13 Q.10 Ho Chi Minh City

Date of Birth 1943 Place of Birth Rach Gia Province

Previous Occupation (before 1975) Captain - 68th Group 101 Unit APO 6280
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/1975 To 08/1984

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN - THI - TAN	1948	wife
NG - THI HUYNH MAI	1966	daughter
NG - HIEU TRUNG	1968	son
NG - THI BACH MAI	1969	daughter
NG - THI HONG MAI	1971	daughter
NG - HIEU NHU MAI	1975	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Hạm Tân**

Số **GRI**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 965-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **315** ngày **07** tháng **07** năm **1984**

của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN HIẾU LIÊM**

Sinh năm **1943**

Các tên gọi khác **Nguyễn hiếu Liêm**

Nơi sinh **nhà giáo**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **246/252 hoà hưng quận 10 t/p HỒ**

CHÍ MINH

Can tội **Đại úy phụ tá trưởng ban hành quân**

Bị bắt ngày **24/06/75** An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **246/252 hoà hưng quận 10 t/p HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : **Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không cố biến hiện gì xấu**

Lao động : **tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao**

Nội quy : **chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn**

Học tập : **tham gia đều có tiến bộ**

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi trú quán**

Trước ngày **18** tháng **08** năm **1984**

Lần tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn Hiếu Liêm**

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **18** tháng **08** năm **1984**

P. Giám thị

Đại úy: **Trịnh đức**

Nguyễn hiếu Liêm

53 1298/55/F23
CHUNG NHAN BONG Y BAN CHINH

Neu-Zeitung, 10. März 1936

THỦY VIÊN THU-KY



Ngô Kim Phung

Hồ chí Minh city 25.07.88

To : The director of O.D.P. office
127 Panjabum Building.
Sathorn Tai Road

Bangkok 10.120 Thailand

Subject : Request for assistance in emigrating to the
U.S.A. Case of: ARVN Military serviceman.

Reference : ODP applicant, Nguyễn hiếu liêm, was
for 3rd Priority of program

Dear Sir,

I, the undersigned NGUYỄN HIẾU LIÊM, was
born in 1943, presently residing at 246/252 Hoa
Hung street, Quận 10 Hồ chí Minh city Việt Nam
respectfully submit my present petition to your
noble organization aiming to get approval in my
immigration to the USA under the arrangement of
the US government for the concern of former ARVN
Military serviceman to emigrate to the USA along with
my immediate relatives.

To facilitate your work I wish to provide to
your office with my Bio-Data and past activities:

Bio-Data.

Full name : NGUYỄN HIẾU LIÊM.

Date of Birth : 02.02.1943

Place of birth : Tân Hiệp - Rạch Giá Province.

Marital status : Married with five children.

Occupation : Former RVN captain, service number
63/101.960.

Residence address : 246/252 Hoa Hung ST, Phường
13. Quận 10. Hồ chí Minh city Việt Nam.

Past activities with VN AF.

- 1963 : Attending 15th officer training course at Thủ Đức Infantry school.
- 1964 Graduated at Aspirant grade and assigned to 2nd Battalion / 44th Regiment / 23rd Infantry division.
- 1965 Second Lieutenant, Occupation: company commander of 2nd Battalion 44th Regiment / 23rd Infantry division.
- 1967 First Lieutenant as company commander of 2nd Battalion / 44th Regiment / 23rd Infantry Division.
- 1970 Captain as instructor of the Thủ Đức Infantry School.
- 1973 Captain as assistant operation Section Chief of 68th Group 101 Unit - APO 6280.
- 24.06.75 Being reeducated and released on August 18th, 1984.

Other training courses. Attending at the Pacific Intelligence course by US Army from 28 DEC 1972 to 28.01.73 at Vũng Tàu City.

Learning that the US Government is opening a generous program aiming to assist their former Co. fighters to emigrate to the USA for saving them from their dead-end situations.

May I hope the Director of the Program will generously give a review to my case and enlist the following names of my closest relatives into your approved list for evacuation.

1. NGUYỄN HIỆU LIÊM Sex : M DOB 1943 Last Rank
RVNAF captain Applicant.
2. NGUYỄN THỊ TÂN Sex : F DOB 1948 My wife
3. NGUYỄN THỊ HUYNH MAI - F - 1966 My daughter
4. NGUYỄN HIỆU TRUNG - M - 1968 My son
5. NGUYỄN THỊ BẠCH MAI - F - 1969 My daughter
6. NGUYỄN THỊ HỒNG MAI - F - 1971 My daughter
2. NGUYỄN HIỆU NHAU MIMI - F - 1975 My daughter

Looking forwards to receiving your IV
Notice and introduction document to enable
our application for Vietnamese Exit Permits

Dear Sir

I express my utmost regards and my
everlasting gratitude.

yours very Respectfully



NGUYỄN HIỆU LIÊM.

Enclosure :

- My Release Certificate.

CỘNG HÒA VIỆT NAM
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 28 tháng 5 năm 1975

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu 640AA

Tên họ đứa trẻ.	NGUYEN KIEM KHU HAI
Con trai hay con gái. .	Đa
Ngày sanh.	Khai sinh vào tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm 17/5/75
Nơi sanh.	Saigon 28, Cung Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN KIEM LIEN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI TAN
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	PHAN THI BUOX

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 28 tháng 7 năm 1975

Viện-Chức Hộ-Tịch,



PHAN. THY

Đoàn Văn Trung

TÒA HÒA - GIẢI
Hiệu - xướng

chứng - chỉ thế vì Khai - Sanh

Số 634
ngày 21-5-1965

Của Nguyễn-thị-Tân

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi lăm tháng năm
ngày hai mươi một giờ
Trước mặt chúng tôi là Đại-ky Nguyễn-tân-Tiến
Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Hiệu-xướng ngồi
tại văn phòng có Ông Chánh-ky Nguyễn-quân-Tĩnh được sự giúp việc
Có Ông, Bà Nguyễn-Trạch 53 tuổi, nghề nghiệp
buôn-bán trú tại Bản-nham, Hòa-xuân, Hiệu-xướng,
thẻ căn cước số 045952 ngày 6-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của Nguyễn-thị-Tân / sanh ngày 02
tháng 02 năm 1948 / tại làng Bản-nham, Hòa-xuân
quận Hiệu-xướng tỉnh Phú-yên được vì lý
Sổ nhân thế bộ nơi sanh đã bị thất lạc hủy liệt

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến, đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1 — Nguyễn-dinh-Thung 42 tuổi, nghề Nông
trú tại Bản-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiệu-xướng, Phú-yên
thẻ căn cước số 051.905 ngày 08-9-1964
do Ty C.S.Q.C. Phú-yên cấp.
2 — Nguyễn-Tiểu 44 tuổi, nghề Thợ mộc
trú tại Bản-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiệu-xướng, Phú-yên.
thẻ căn cước số 047.241 ngày 06-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp.

3 — Lê-Lê 34 tuổi, nghề nông
trú tại Bản-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiệu-xướng, Phú-yên
thẻ căn cước số 047.291 ngày 06-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đồ, đồng cam đoan
quả quyết biết chắc tên:

Nguyễn-thị-Tân

sinh ngày Hai (02) tháng Hai (02)
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
tại làng Bản-nham, Hòa-xuân quận Hiệu-xướng
tỉnh Phú-yên con Ông Nguyễn-Trạch
và Bà Nguyễn-thị-Thiếp
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau

Số nhân thể bộ nơi sinh đã bị thất lạc hủy liệt

sinh ngày hai (02) tháng Hai (02)
 năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
 tại làng Hình nhân, Hồ xuân Quận Hiền lương
 Tỉnh Phủ yên con ông Nguyễn Trách
 và Bà Nguyễn thị Thiệp

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại...

Thêm Phấn

Ấn ký: Đại-ý
Nguyễn-tân-Tiền

Đương sự

Ký: Nguyễn-Trạch

30. Ký: Lê-İ

TRƯỚC BA TAI

Ngày.....tháng.....năm.....

Quyền _____ tờ _____ số _____

Tháo

CHỦ - SƯ TRƯỚC - BA

TRÍCH LỤC 2 CHÁNH-BẢN

~~CONFIDENTIAL~~

1310

100-5150

11-11-11

44-38861-1189

Научно-лит.

~~SECRET~~

NHÀ IN QUẢNG-HÒA TUY-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

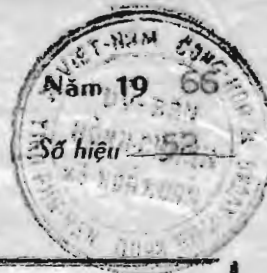
Tỉnh : Phủ-Yên

Quận : Hiếu-Xương

Xã : Hòa-Xuân



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	Nguyễn-Thị-Huỳnh-Mai
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày mười tám, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu. (18-5-1966)
Tại	Bản-Nham, Hòa-Xuân, Hiếu-Xương, Phủ-Yên
Cha (Tên họ)	Nguyễn-Hiến-Liêm
Nghề - nghiệp	Quân-Nhân
Cư trú tại	Bản-Nham, Hòa-Xuân, Hiếu-Xương, Phủ-Yên
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn-Thị-Tân
Nghề - nghiệp	Nội-trợ
Cư trú tại	Bản-Nham, Hòa-Xuân, Hiếu-Xương, Phủ-Yên
VỢ (Vợ chánh hay vợ kế)	Vợ-Chánh Nguyễn-Thị-Huỳnh-Mai

Làm tại Xã, Hòa-Xuân ngày 25 tháng 5 năm 19 66

Người khai

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

Nhân chứng

Ký tên Nguyễn-Trạch

Ký tên Huỳnh-Kỳ
và đóng dấu

Ký tên Nguyễn-Ủ

Ký tên Nguyễn-Cầm

NHÂN CHỈ DẪY CỦA ỦNG
Nguyễn-Hiến-Liêm
Chủ tịch kiêm Hộ tịch
Xã Hòa-Xuân
Hiếu-Xương
16 tháng 4 năm 1968

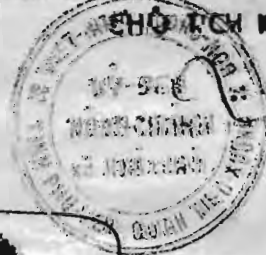
TRÍCH-LỤC Y. BẢN ~~SAH~~ Sao

Hòa-Xuân ngày 25 tháng 09 năm 196 8

CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ TỊCH



PHẠM-ĐÌNH-THÀNH
Phó Đốc-Sự



Xã, Thị trấn Hòa Xuân
Thị xã, Quận Tung Hòa,
Thành phố, Tỉnh phước Khánh

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 1886
Quyển số 02

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Hữu Trung		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (9-6-68)		
Nơi sinh	Thị trấn Phố Hồ CHH MINH		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Hữu Trung 38 tuổi	Nguyễn Thị Cẩm 31 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Trưởng Trục Bến Nhâm, Hòa Xuân	Trưởng Trục Bến Nhâm, Hòa Xuân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Cẩm 31 tuổi nữ ĐKNK thường trú: Bến Nhâm, Hòa Xuân Tung Hoa, Phú Khánh		

71 8317 - 1,500,000

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm _____
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 11 năm 1988

TM/UBND ~~123456789~~ ký tên đóng dấu



Tỉnh : PHÚ - YÊN

Quận : Hiệu-xươngXã : Hòa-xuân

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Số hiệu : 349

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-THỊ-BẠCH-MAI (Song thái)
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày hai mươi sáu, tháng mười một, năm một ngàn, chín trăm, sáu mươi chín. (26-11-1969 lúc 24 giờ)
Tại	Bản-nham, Hòa-xuân, Hiệu-xương, Phú-yên.
Cha (Tên họ)	Nguyễn-hiếu-Liêm
Nghề-nghiep	Quân-niễn
Cư trú tại	KBC.4.100
Me (Tên họ)	Nguyễn-thị-Tân
Nghề-nghiep	Nội-trợ
Cư trú tại	Bản-nham, Hòa-xuân.
Vợ (vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Hòa-xuân, ngày 01 tháng 12 năm 19 69

Người khai

ký tên Nguyễn-hiếu-Liêm

Ủy-viên lộ-tịch

ký tên Trương-văn-Lào

Nhân chứng

ký tên Nguyễn-Trạchký tên Nguyễn-Sắc

Chúng niên chủ ký của ông
Nguyễn-lưu-Đầu, Xã-Trưởng
UBND Xã Hòa-xuân

Hiệu-xương, ngày 2 /12/1969
K.P. QUẢN-TRƯỞNG HIỆU-XƯƠNG
Xã-Trưởng

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Hòa-xuân, ngày 01 tháng 12 năm 19 69

Khẩn:
Hòa-xuân, ngày 01/12/1969 Ủy-viên lộ-tịch
Xã-Trưởng UBND Xã

NGUYỄN-LƯU-ĐẦU,

TRƯƠNG-VĂN-LÀO

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHỊ

HỘ-TỊCH

HVC/I2b

Số hiệu: 9000-A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bay mươi mốt (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI HONG MAI
Phái	Nu
Ngày sanh	Sau tháng chín năm một ngàn chín trăm bay mươi mốt, 5g50
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN HIEU LIEM
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 246/252 Hoa Hung
Tên, họ người mẹ	NGUYEN THI TAN
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, 246/252 Hoa Hung
Vợ, chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 8 tháng 9 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

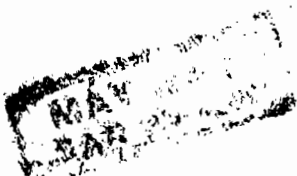
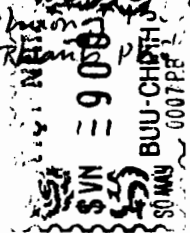
Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 1971

KT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHỊ



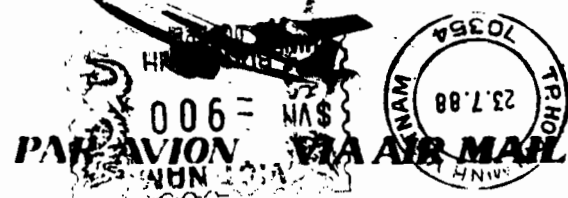
CHỖ ĐÓNG HỮU KÝ

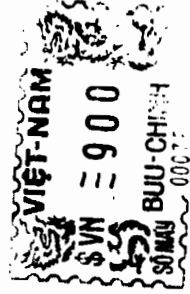
Nguyễn Hữu Liêm
246 Đường Hoa Hưng
Phườn Quận 10
HCM



MRS KHUC MINH THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
STA
ARLINGTON VA 22.205

U.S.A





12 Ảnh Hồ Sơ của :

Nguyễn Văn Liêm

246/252 Hoa Hưng

Phường 13. Quận 10

Thành Phố Hồ Chí Minh

South Viet Nam



Nguyễn Thị Tân
năm sinh 1948
nơi sinh Phú Yên



Nguyễn Thị Tân²

nam sinh 1948

nơi sinh : Phú Yên



Nguyễn Hữu Trưng

hăm mốt 1968

hồi mốt Saigon



Nguyễn Hữu Trưng
năm sinh : 1968
hội sinh : Saigon



Nguyễn Thị Bạch Mai

nam sinh : 1969

nơi sinh : Phú Yên



Nguyễn Thị Bạch Mai
năm sinh : 1969
nơi sinh : Phú Yên



Nguyễn Hữu Như Mai
năm sinh - 1975
nơi sinh . Saigon



Nguyễn hiếu Nhũ Mai

nam sinh 1975

ở sinh Saigon



Ng. Thị Ngọc Mai
sinh năm 1977

nội thất Saigon



Ng. Thị Ngọc Mai

nam sinh 1971

hội sinh Saigon



Nguyễn Hữu Liêm
năm sinh 1943
nhà sinh Rạch Giá



Nguyễn Hữu Hân
năm sinh 1943
nữ sinh Rạch Giá

Saigon ngày 23 tháng 10 năm 1989.

Kính thưa Bà,

Trước hết, tôi và gia đình hết sức biết ơn Bà, vẫn luôn nghĩ đến chúng tôi, mặc dù Bà rất bận rộn. Do thư của Bà viết cho tôi đề ngày 07.01.89, Tôi xin gởi tiếp theo đây tất cả giấy tờ liên quan, kể cả phiếu gởi hồ sơ qua Thái, các phiếu nhận hồ sơ của chính phủ Việt Nam; mong Bà cố gắng giúp cho việc làm có kết quả tốt đẹp.

Tôi xin được nói thêm, ngoài sự giúp đỡ của Bà, chúng tôi không biết trông nhờ vào đâu, và hiện giờ tôi vẫn chưa được IV, L01... chỉ mỗi được chính phủ VN nhận hồ sơ và trả lại của Bà.

Chúng tôi hết sức yên tâm, tin tưởng Cầu nguyện Bà luôn luôn dồi dào sức khỏe vui vẻ, may mắn và thành đạt.

Mong được biết chi tiết của Bà.

Kính chào



NGUYỄN HỮU LIÊM

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm 19..... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở Từ ngày tháng năm 19..... Ký tên, đóng dấu
---	---

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

QUI ĐỊNH CHUNG:

1. Khi trong hộ có người đến ở trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho Công an xã trong vòng 24 giờ.
2. Trong hộ có người sinh, tử hoặc kết hôn thì phải báo đầy đủ theo yêu cầu sau:
 - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
 - Trong 24 giờ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã và làm thủ tục mai táng.
 - Trường hợp có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký ở UBND xã (với điều kiện: nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi) sau đó mới được cấp giấy kết hôn.
3. Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú.
4. Nếu hộ nào không chấp hành, làm trái những qui định trên thì sẽ bị xử lý theo luật định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do — Hạnh phúc

☆ CÔNG AN HUYỆN TUY HÒA ☆

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
 Số 28/CN

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ TANG
 TÊN ANND CH Thôn Phan Văn
 Xã Phan Văn
 Huyện Tuy Hòa
 Tỉnh Phước Yên

Tuy Hòa, ngày 01 tháng 9 năm 1984
 Trưởng Công an Huyện
 (Ký tên, đóng dấu)

TẬP SỐ 6
 TRANG SỐ

(Chữ ký và dấu)

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Ông Trần Văn	Con	Nam	1948		Thợ thủ	1963		
2	Ông Trần Văn	Con	Nam	1966					
3	Ông Trần Văn	Con	Nam	1968		Viên chức		Có mặt 12.10.88	Trần Văn
4	Ông Trần Văn	Con	Nam	1969					
5	Ông Trần Văn	Con	Nam	1971					
6	Ông Trần Văn	Con	Nam	1975					
						5	5/11/87		

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm 19_____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm 19_____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

QUI ĐỊNH CHUNG:

1. Khi trong hộ có người đến trú hoặc đi vắng thì chủ hộ hay người có trách nhiệm phải báo ngay cho Công an xã trong vòng 24 giờ.
2. Trong hộ có người sinh, tử hoặc kết hôn thì phải báo đầy đủ theo yêu cầu sau:
 - Sinh trong vòng 30 ngày phải đăng ký việc sinh cho UBND xã và làm giấy khai sinh.
 - Trong hộ có người chết trong 24 giờ phải khai báo cho UBND xã và làm thủ tục mai táng.
 - Trường hợp có người đăng ký kết hôn thì phải khai báo đăng ký ở UBND xã (với điều kiện: nam 20 tuổi, nữ 18 tuổi) sau đó mới được cấp giấy kết hôn.
3. Tuyệt đối không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa hoặc ghi chép trong giấy chứng nhận thường trú.
4. Nếu hộ nào không chấp hành, làm trái những qui định trên thì sẽ bị xử lý theo luật định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự do — Hạnh phúc

☆ CÔNG AN HUYỆN TUY HÒA ☆

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 28/CN

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN HUI TANG

Tên ANND CA Thôn Đầu tiên

Xã Vĩnh Xuân

Huyện Tuy Hòa

Tỉnh Phước Yên

Tuy Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 1984

Trưởng Công an Huyện

(Ký tên, đóng dấu)

TẬP SỐ 6

TRANG SỐ _____



NGUYỄN HUI TANG

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

ST thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhận khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Ng. Chi Dung	Con	Nữ	1948		Trông rẫy	1983		
2	Ng. D. Quynh Mai	Con	Nữ	1966		"			
3	Ng. H. Dung	"	Nam	1958		Nhà sản		Có chửa 02.16.82	Thanh
4	Ng. Chi Dung Mai	"	Nữ	1959	Đã chết	"			
5	Ng. Chi Ngoc Mai	"	"	1971		"			
6	Ng. Mai Mai Mai	"	Nam	1985	Đã chết	"	22/8/79/168		
						5	5/11/87		

TỈNH

QUẬN

XÃ

Số HỘ



TRÍCH LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn Hiếu Liêm
 Nghề nghiệp Quản nhân
 Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1943
 Tại Tân hiệp, Rạch giá
 Cư sở tại Số nhà 246/252 Đường Hòa Hưng Sài Gòn
 Tạm trú tại KBC 4.100
 Tên họ cha chồng Nguyễn-tứ-Tiên (chết)
 Tên họ mẹ chồng Dương-thị-Trà (sống)
 Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Tân
 Nghề nghiệp Nội-trợ
 Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1948
 Tại Bản-nham, Hòa-xuân, Hiếu-xương, Phú-yên
 Cư sở tại Bản-nham, Hòa-xuân, Hiếu-xương, Phú-yên
 Tạm trú tại Bản-nham, Hòa-xuân, Hiếu-xương, Phú-yên
 Tên họ cha vợ Nguyễn-Trạch (sống)
 Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Thiệp (sống)
 Ngày cưới Hai mươi bảy, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy. (27.11.1967)
 Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế Đã cấp Hôn thú số 27.
 Ngày 17 tháng 11 năm 1967
 Tại Ủy-ban Hành-chánh Xã Hòa-xuân

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Hòa-xuân, ngày 27 tháng 11 năm 1967

Cấp-thị-liêm Hộ-tịch



Nguyễn-đình-Thung

Chúng nhận chữ ký của Ông
 Nguyễn-đình-Thung Chủ-tịch
 kiêm Hộ-tịch Xã Hòa-xuân
 Hiếu-xương, ngày 17 /11/1967.



THAM BÀ CHUNG

TỈNH Phú Yên
 QUẬN Hiệu Xuân
 XÃ Hòa Xuân
 SỐ HIỆU 27

TRÍCH LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng Nguyễn Hiếu Liêm
 Nghề nghiệp Quản nhân
 Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1943
 Tại Tân hiệp, Rach giá,
 Cư sở tại Số nhà 246/252 Đường Hòa Hưng Sài Gòn,
 Tạm trú tại KBC 4.100
 Tên họ cha chồng Nguyễn tú Tiên (chết)
 (Sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ chồng Dương thị Trà (sống)
 (Sống chết phải nói)
 Tên họ người vợ Nguyễn thị Tân
 Nghề nghiệp Nội trợ
 Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1948
 Tại Bản nhâm, Hòa xuân, Hiệu xuân, Phú yên
 Cư sở tại Bản nhâm, Hòa xuân, Hiệu xuân, Phú yên
 Tạm trú tại Bản nhâm, Hòa xuân, Hiệu xuân, Phú yên
 Tên họ cha vợ Nguyễn Trạch (sống)
 (Sống chết phải nói)
 Tên họ mẹ vợ Nguyễn thị Thiệp (sống)
 (Sống chết phải nói)
 Ngày cưới Hai mươi bảy, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy. (27.11.1967)
 Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế Bổ cáo Hôn thú số 27
 Ngày 17 tháng 11 năm 1967
 Tại Ủy ban Hành chánh Xã Hòa xuân

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Hòa xuân ngày 27 tháng 11 năm 1967

Chức tịch kiêm Hộ tịch

Chúng nhận chữ ký của Ông
 Nguyễn đình Thung Chức tịch
 kiêm Hộ tịch Xã Hòa xuân
 Hiệu xuân, ngày 29/11/1967.



Số 7002

Nguyễn đình Thung

CHỨNG NHẬN ĐIỀU Y BẢN CHÍNH

Xã trưởng là UBND Phường
 ngày 17 tháng 11 năm 1967
 UBND PHƯỜNG



BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA HÒA - GIẢI

Hiếu-xương

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

chứng - chỉ thế vì Khai - Sanh

Số 634

ngày 21-5-1965

Của Nguyễn-thị-Tân

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi lăm tháng năm
ngày hai mươi mốt giờ

Trước mặt chúng tôi là Đại-ủy Nguyễn-tấn-Tiến

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Hiếu-xương ngồi
tại văn phòng có Ông Chuẩn-ủy Nguyễn-xuân-Tĩnh Đức sự giúp việc

Có Ông, Bà Nguyễn-Trạch 53 tuổi, nghề nghiệp

buôn-bán trú tại Bàn-nham, Hòa-xuân, Hiếu-xương,

thẻ căn cước số 045952 ngày 6-6-1962

do quận Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai sanh của Nguyễn-thị-Tân / sanh ngày 02

tháng 02 năm 1948 / tại làng Bàn-nham, Hòa-xuân

quận Hiếu-xương tỉnh Phú-yên được vì lý

Số nhân tác bộ nơi sanh đã bị thất lạc hủy liệt

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến, đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓNG ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1 - Nguyễn-dĩnh-Thung 48 tuổi, nghề Nông

trú tại Bàn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên

thẻ căn cước số 051.905 ngày 08-9-1964

do Ty C.S.Q.C. Phú-yên cấp.

2 - Nguyễn-Tiểu 44 tuổi, nghề Thợ mộc

trú tại Bàn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên.

thẻ căn cước số 047.241 ngày 06-6-1962

do quận Tuy-hòa cấp.

3 - Lê-Lễ 34 tuổi, nghề nông

trú tại Bàn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên

thẻ căn cước số 047.291 ngày 06-6-1962

do quận Tuy-hòa cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 834-837
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cam đoan
quả quyết biết chắc tên:

Nguyễn-thị-Tân

sinh ngày Hai (02) tháng Hai (02)

năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tám / (1948)

tại làng Bàn-nham, Hòa-xuân quận Hiếu-xương

tỉnh Phú-yên con Ông Nguyễn-Trạch

và Bà Nguyễn-thị-Thiệp

hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ

Số nhân thể bộ nơi sanh đã bị thất lạc hủy liệt.

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47—48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ (thể vì khai sanh này cho tên
Nguyễn-thị-Tân

sanh ngày hai (02) tháng Hai (02)
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
tại làng Bần-nhan, Hòa-xuân Quận Hiến-nghĩa
Tỉnh Phú-yên con Ông Nguyễn-Trạch
và Bà Nguyễn-thị-Thiệp
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có, ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau
khí nghe đọc lại:

Lục sự

Thẩm Phán

ấn ký: Chuẩn-uy Nguyễn-xuân-Tĩnh

ấn ký: Đại-uy
Nguyễn-tân-Tiến

Những nhân chứng

Đương sự

1o

Ký: Nguyễn-quân-Thung

Ký: Nguyễn-Trạch

2o

Ký: Nguyễn-Tiểu

3o

Ký: Lê-Lê

TRƯỚC BẠ TẠI

Ngày tháng năm

Quyển tờ số

Thâu

CHỦ-SỰ TRƯỚC-BẠ

TRÍCH-LỤC CHUẨN-BẢN

2 tháng 5 năm 1948

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA - GIẢI
Hiếu-xương

chứng - chỉ thế vì Khai - Sanh

Số 634
ngày 21-5-1965

Của Nguyễn-thị-Tân

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi lăm tháng năm
ngày hai mươi mốt giờ mười
Trước mặt chúng tôi là Đại-ủy Nguyễn-tân-Tiến
Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Hiếu-xương ngồi
tại văn phòng có Ông Chuẩn-ủy Nguyễn-xuân-Sinh Đức sự giúp việc
Có Ông, Bà Nguyễn-Trạch 53 tuổi, nghề nghiệp
huôn-bắn trú tại Bùn-nham, Hòa-xuân, Hiếu-xương,
thẻ căn cước số 045952 ngày 6-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sanh của Nguyễn-thị-Tân sanh ngày 02
tháng 02 năm 1948 tại làng Bùn-nham, Hòa-xuân
quận Hiếu-xương tỉnh Phú-yên được vì lý
Sở nhân thế bộ nơi sanh đã bị thất lạc hủy liệt

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓNG ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1 - Nguyễn-thị-Thung 48 tuổi, nghề Nông
trú tại Bùn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên
thẻ căn cước số 051.905 ngày 08-9-1964
do Ty C.C.C. Phú-yên cấp.

2 - Nguyễn-Tiến 44 tuổi, nghề thợ mộc
trú tại Bùn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên.
thẻ căn cước số 047.241 ngày 06-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp.

3 - Lê-Lê 34 tuổi, nghề nông
trú tại Bùn-nham, xã Hòa-xuân, quận Hiếu-xương, Phú-yên
thẻ căn cước số 047.291 ngày 06-6-1962
do quận Tuy-hòa cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc đó, đồng cam đoan
quả quyết biết chắc tên:

Nguyễn-thị-Tân

sinh ngày Hai (02) tháng Hai (02)
năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
tại làng Bùn-nham, Hòa-xuân quận Hiếu-xương
tỉnh Phú-yên con Ông Nguyễn-Trạch
và Bà Nguyễn-thị-Thiệp
hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên tại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ _____

Số nhân thể bộ nơi sanh đã bị thất lạc hủy liệt

Bởi vậy bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47—43 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho tên Nguyễn-thị-Tên

sanh ngày hai (02) tháng Hai (02)
năm Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
tại làng Bình-an, Hòa-xuân Quận Hiếu-long
tỉnh Phu-yên con Ông Nguyễn-Trạch
à Bà Nguyễn-thị-Thiếp

ề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục sự

Thẩm Phán

Ấn ký: Chuẩn-ủy Nguyễn-xuân-Tỉnh

Ấn ký: Bại-ủy Nguyễn-tên-Tên

Những nhân chứng

Đương sự

1o Ký: Nguyễn-quân-Thung

Ký: Nguyễn-Trạch

2o Ký: Nguyễn-Tiểu

3o Ký: Lê-Lễ

TRƯỚC BÀ TÀI

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Quyền _____ tờ _____ số _____

Tâu

CHỦ-SỰ TRƯỚC-BÀ

TRICH-LUC Y CHU-BAN

LUC-SU

LUC-SU

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA KIENGIANG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

LANG TAN HIEP

TỈNH RACHGIA

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 8
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Do án văn số : I33 đề ngày 26/7/1956, Tổng Bạch-phần tại Rachgia ngày 17/8/1956. Quyển 4, tờ 65, số 383.
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Tòa Hòa-Giải Rong-Quyển Rachgia tuyên án như sau :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng : Nguyễn-Hiếu-Liêm, nam sanh ngày mùng 2 tháng 2 năm 1943 tại làng Tân-Hiệp (Rachgia), con của Nguyễn-Tu-Tiên và Dương-thị-Trà.
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phán rằng : Ân nầy thế vì khai sanh cho Nguyễn-Hiếu-Liêm./.
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	NAY LƯỢC GHI
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	KIENGIANG, ngày 2/5/1960
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	CHÁNH LỤC SỰ
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, LE VAN TUAN
(Nous)

Chánh-án Tòa ÁN KIENGIANG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRAN VAN AN
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

KIENGIANG, ngày 21-2-1963

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

KIENGIANG, ngày 21-2-1963
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

SỐ 743/L

CHUNG NHẬN CÔNG-Y BẢN CHÍNH

Xuất trình Bộ TƯ-Pháp

Ngày 22 tháng 9 năm 1958



Giá tiền : 5\$00.
(Coût)
Biên-lai số : 235
(Quittance no)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

LANG TAN HIEP

TỈNH RACHGIA

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1943

(Année)

SỐ HIỆU 8

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Do án văn số : I33 đề ngày 26/7/1956, Tổng Bành-phần tại Rạchgia ngày 17/8/1956. Quyển 4, tờ 65, số 383.
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Tòa Hòa-Giải Rong-Quyển Rạchgia tuyên án như sau :
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Phán rằng : Nguyễn-Hiếu-Liêm, nam, sanh ngày mùng 2 tháng 2 năm 1943 tại làng Tân-Hiệp (Rạchgia), con của Nguyễn-Tư-Tiên và Dương-thị-Trà.
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phán rằng : Án này thể vi khai sanh cho Nguyễn-Hiếu-Liêm./.
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	NAY ĐƯỢC GHI
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	KIENGANG, ngày 2/5/1960
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	CHÍNH LỤC SỰ
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Ấn ký : TRẦN VĂN AN
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	-----
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	-----

Chúng tôi, LE VĂN THUẬN

(Nous)

Chánh-án Tòa ÁN KIENGANG

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

TRẦN VĂN AN

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal).

KIENGANG, ngày 21-2-1963

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

KIENGANG, ngày 21-2-1963

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình Lp. UBND. Phường

ngày 22 tháng 9 năm 1968



Giá tiền : 5\$00.

(Coût)

Biên-lai số : 235

(Quittance no)

Đỗ Văn Sửu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn: Hoa XuânThị xã, Quận: Tây HòaThành phố, Tỉnh: Phước Khánh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1776Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

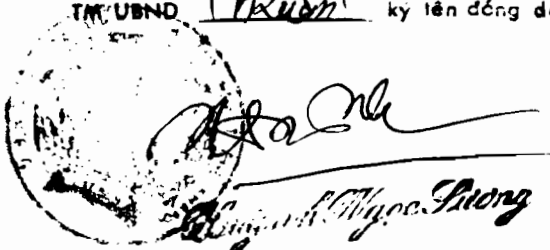
Họ và tên	<u>Nguyễn hiếu Trung</u>	Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (09 - 06 - 68)</u>	
Nơi sinh	<u>Thị trấn Phố Hồ Chí Minh</u>	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn hiếu Liêm</u> <u>38 tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Tân</u> <u>31 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trồng lúa</u>	<u>Trồng lúa</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Bản Nhạn, Hoa Xuân</u>	<u>Tây Hòa, Phước Khánh</u>
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Tân, 31 tuổi n.Đ.ĐKNK</u> <u>thường trú: Bản Nhạn, Hoa Xuân,</u> <u>Tây Hòa, Phước Khánh</u>	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đã ký ngày — tháng — năm 198 —

Ngày 9 tháng 9 năm 198 8

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Huân ký tên đóng dấu

Mẫu số HT3/P2

Thành phố, Tỉnh: Phước Ninh

Sø 1776

Quyền số 02[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Liễn Trung		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	chín tháng sáu, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám (09-06-68)			
Nơi sinh	Thị trấn Hồ Chí Minh			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Liễn Liễn 38 Tuổi	Nguyễn Thị Tân 31 Tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Trưng kết	Trưng kết		
Nơi ĐKKK thường trú	Bến Nhau, Hố Xuân	Tung Hoa - Phú Khánh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Tân, 31 tuổi, nữ ĐKKK thường trú: Bến Nhau, Hố Xuân, Tung Hoa, Phú Khánh			

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 9 tháng 4 năm 1938.

ĐẠI Hùng / ký tên công dấu



Nguyễn Ngọc Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hoa Xuân
Huyện, quận Tuy Đức
Tỉnh, thành phố Phủ Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 3879
Quyển 69



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Bạch Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 26 - 06 - 69
(hai mươi sáu tháng 06 năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín)
Nơi sinh thôn Bân Nham, xã Hoa Xuân, huyện Tuy Đức, Tỉnh Phú Khánh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tần</u>	<u>Nguyễn Hữu Liêm</u>
Tuổi	<u>38 tuổi</u>	<u>45 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trồng Trọt</u>	<u>Phụ xe</u>
Nơi thường trú	<u>Bân Nham, Hoa Xuân, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh</u>	

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thị Tần, 38 tuổi, KKX Thường trú: Bân Nham
Hoa Xuân, Tuy Đức, Phú Khánh

Người đứng khai

Đăng ký ngày 05 tháng 05 năm 19 89
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NIỆN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 10 năm 19 89

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hà Xuân
Huyện, quận Tuy Hòa
Tỉnh, thành phố Phước Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 3879
Quyển 09



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Bạch Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 26 - 06 - 69
hai mươi sáu, tháng 06, năm sáu chín
Nơi sinh thôn Bân Nham, xã Hà Xuân, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tẩn</u>	<u>Nguyễn Triệu Liêm</u>
Tuổi	<u>38 tuổi</u>	<u>45 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Tam Ruộng</u>	<u>Phu xe</u>
Nơi thường trú	<u>Bân Nham, Hà Xuân, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh</u>	

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thị Tẩn, 38 tuổi, ĐKKK thường trú Bân Nham
Hà Xuân, Tuy Hòa, Phú Yên

Người đứng khai

Đã ký ngày 09 tháng 09 năm 19 88
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 10 năm 19 89

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hà Xuân
Huyện, quận Tung Sơn
Tỉnh, thành phố Phước Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 1758
Quyển 02



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Ngọc Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 06 - 09 - 1971
(Lai tháng chín, năm một nghìn chín trăm bảy mươi một)
Nơi sinh Thị trấn Phố Mới, tỉnh Hải Phòng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tân</u>	<u>Nguyễn Hữu Liêm</u>
Tuổi	<u>34 Tuổi</u>	<u>38 Tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trồng Trọt</u>	<u>Trồng Trọt</u>
Nơi thường trú	<u>Bản Nham, Hà Xuân</u>	<u>Bản Nham, Hà Xuân</u>

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thị Tân, 34 Tuổi, nơi ở: ĐK ở: Thị trấn Phố Mới, tỉnh Hải Phòng

Người đứng khai

Đã ký ngày 20 tháng 11 năm 1978
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Đã ký: Nguyễn Văn Trung

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1979

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hà Xuân
Huyện, quận Tung Hoài
Tỉnh, thành phố Phủ Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 1758
Quyển 02



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Thị Ngọc Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 06 - 09 - 1971
(Số tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một)
Nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tân</u>	<u>Nguyễn Văn Liêm</u>
Tuổi	<u>34 tuổi</u>	<u>38 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Trông Trọt</u>	<u>Trông Trọt</u>
Nơi thường trú	<u>Bản Nhâm, Hà Xuân</u>	<u>Bản Nhâm, Hà Xuân</u>

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Thị Tân, 34 tuổi, nữ ĐK NK. Thường trú: Bản Nhâm
Hà Xuân, Tung Hoài, Phủ Khánh

Người đứng khai

Đăng ký ngày 20 tháng 10 năm 1978
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký Nguyễn Văn Trung

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 10 năm 1979

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hố Nai Xuân
Huyện, quận Am Nghi
Tỉnh, thành phố Phước Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT 640 11
Số 640
Quyển



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Hữu Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24 - 05 - 1975 lúc 17 giờ 05
hai mươi bốn, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm D605
Nơi sinh Saigon, 284 Cộng Đồng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tân</u>	<u>Nguyễn Hữu Liêm</u>
Tuổi	<u>nam sinh 1948</u>	<u>nam sinh 1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Phục vụ</u>
Nơi thường trú	<u>Đoàn Xuân, Phái Yên</u>	<u>Quận 10, TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Phạm Thị Bưởi

Người đứng khai

Đăng ký ngày 12 tháng 04 năm 1975
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 10 năm 1984

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)

Phạm Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Hố Nai Xuân
Huyện, quận Quy Hóa
Tỉnh, thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 640 AA
Quyển



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Nguyễn Hữu Như Mai Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24-05-1975 lúc 17 giờ 05
hai mươi bốn, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, 1975
Nơi sinh Saigon, 284 Công Đồng
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tân</u>	<u>Nguyễn Hữu Tiến</u>
Tuổi	<u>năm sinh 1948</u>	<u>năm sinh 1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Phục vụ</u>
Nơi thường trú	<u>Bản Nham, Hòa Xuân</u>	<u>Đuân 10, TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ Tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Phạm Thị Bưởi

Người đứng khai

Đăng ký ngày 12 tháng 07 năm 1975
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 6 năm 1989

TM. UBND

(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Văn Hùng

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: October 23th 1989

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1/- Full name of Ex-political prisoner : NGUYEN-HUU-LIEM
 2/- Other name : None
 3/- Date and place of birth : 02/02 1943 at TAN-Hiep - RACH-GIA
 4/- Position - Rank - Serial number : Military officer in The RVN Armed Forces
 Unit (before 4/1975) : from 28-01-1963 to 30-4-1975.
 Captain. Assistant of the section chief
 the 68th operation group, 101st Unit.
 5/- Month, year, date arrested : 62/101.960. Military intelligence Unit.
 24-6-1975.
 6/- Month, year, date out of Camps : 18-8-1984.
 7/- Date and release Certificate number : Decision N° 315/QĐ dated 07-7-1984 of the
 SW Ministry of Interior.
 8/- Mailing address : None
 9/- Present residing address : 246/252 HOA-HUNG PHUONG 13 QUAN 10
 Ho-Chi-Minh City.

II.- LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY, AND FATHER, MOTHER.

a)- Relative to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S Country.

Number	FULL NAME	Date of birth	Place	SEX	Relation	Address
					ship	
1	NGUYEN-THI-TAN	1948	Phu Khanh	F	wife	Thon Ban Nam Xa Hoa-Xuan Huyen Tuy-Hoa PHU-KHANH
2	NGUYEN-THI-HUYNH-MAI	1966	Saigon	F	daughter	-
3	NGUYEN-HIEU-TRUNG	1968	Saigon	M	son	-
4	NGUYEN-THI-BACH-MAI	1969	Tuy-Hoa	F	daughter	-
5	NGUYEN-THI-NGOC-MAI	1971	Saigon	F	daughter	-
6	NGUYEN-HIEU-NHUT-MAI	1975	Saigon	F	daughter	-

b)- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

Name	Living/ Dead	Address
Father and Mother	Dead	

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

a)- Closest relatives in U.S

Of no
 None

of my spouse
 None

b)- Relative in other foreign countries :

of no : none

of my spouse : none

- 2 -

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY U.S GOVERNMENT

I studied a course of the Basic intelligence officer by The 525th Military intelligence American Group organized at VUNG-TAU in 1973

V.- U.S. AWARDS AND DECORATIONS :

None

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW.

THE APPLICATION.

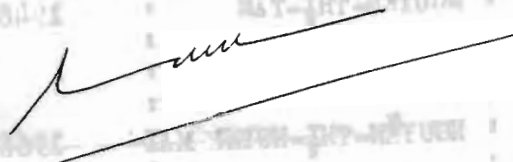
None

VII.- COMMENT - REMARKS :

I expect hopefully that I will be granted to join The Orderly Departure Program under the auspices of the U.S. Government as a political refugee.

If I am eligible to have a political refugees status and if my case meets The O.D.P requirements, I wish to ask you that a letter of Introduction be issued to me in order that I can present it into the SRV Government when required. I also hope that you will commiserate with present hardship and extend a helping hand to my case and process it expeditiously.

Respectfully yours,


NGUYEN-HI-GU-LIEM

Enclosure :

- Certificate of release : 02 copies
- Certificate of birth : 12 copies
- Certificate of marriage : 02 copies

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date : OCT 23th 1989

I.- BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM :

1/- Full name of Ex-political prisoner : NGUYEN-HI-BU-LIEM
 2/- Other name : None
 3/- Date and place of birth : 02/02-1943 at TAN-Hiep - RACH-GIA
 4/- Position - Rank - Serial number : Military officer in The RVN Armed Forces
 Unit (before 4/1975) : from 28-01-1963 to 30-4-1975.
 : Captain. Assistant of the section chief
 : the 68th operation group, 10th Unit.
 : 63/101.960. Military intelligence Unit.
 5/- Month, year, date arrested : 24-6-1975.
 6/- Month, year, date out of Camps : 18-8-1984.
 7/- Date and release Certificate number : Decision N° 315/QĐ dated 07-7-1984 of the
 : SRV Ministry of Interior.
 8/- Mailing address : None
 9/- Present residing address : 246/252 HOA-HUNG PHUONG 13 QUẬN 10
 : Ho-Chi-Minh City.

II.- LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY, AND FATHER, MOTHER.

a/- Relative to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S. Country.

Number	FULL NAME	Date of birth	Place	SEX	Relation	Address
1	NGUYEN-THI-TAN	1948	Phu Khanh	F	wife	Thôn Ban Nhan Xã Hòa-Yuan Huyện Tuy-Hoa PHU-KHANH
2	NGUYEN-THI-HUYEN-HAI	1966	Saigon	F	daughter	-
3	NGUYEN-HIEU-TRUNG	1968	Saigon	M	son	-
4	NGUYEN-THI-BACH-MAI	1969	Tuy-Hoa	F	daughter	-
5	NGUYEN-THI-HONG-MAI	1971	Saigon	F	daughter	-
6	NGUYEN-HIEU-NGUYEN-MAI	1975	Saigon	F	daughter	-

b/- Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

Name	Living/ Dead	Address
Father and Mother	Dead	

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

a/- Closest relatives in U.S

Of me
None

of my spouse
None

b/- Relative in other foreign countries :

of me : none

of my spouse : none

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY U.S GOVERNMENT

I studied a course of the Basic intelligence officer by The 525th Military intelligence American Group organized at VUNG-TAU in 1973.

V.- U.S. AWARDS AND DECORATIONS :

None

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW.

THE APPLICATION.

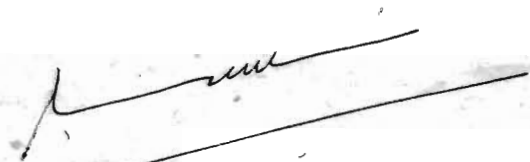
None

VII.- COMMENT - REMARKS :

I expect hopefully that I will be granted to join The Orderly Departure Program under the auspices of the U.S. Government as a political refugee.

If I am eligible to have a political refugee status and if my case meets The O.D.P requirements, I wish to ask you that a letter of Introduction be issued to me in order that I can present it into the SRV Government when required. I also hope that you will compassionate with present hardship and extend a helping hand to my case and process it expeditiously.

Respectfully yours,


NGUYEN HUU-LIEN

Enclosure :

- Certificate of release : 02 copies
- Certificate of birth : 12 copies
- Certificate of marriage : 02 copies

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

Số : _____/PA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN LAI THU TIỀN LỆ PHÍ

Ông, Bà : Nguyễn Hữu Liêm

Hiện ở : Hoa Xuân, Tuy Hòa, Phú Yên

Có nộp đủ số tiền 48.000 đồng (Bốn mươi lăm ngàn)

Về lệ phí xin cấp đc Giấy Thông Hành, Hộ chiếu

Nha Trang, ngày 24 tháng 7 năm 198 7

TL. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XNC

Người nhận

Liêm

Vlin

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÒNG : _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Công an tỉnh Phú Khánh

- Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước : Mỹ (S&)
- Của gia đình Ông, Bà Nguyễn Hữu Liêm
- Hiện ở : Hoà Xuân, Tuy Hòa, PY

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Khánh

Nha Trang, ngày 29 tháng 9 năm 1983

TL. TRƯỞNG PHÒNG PA16

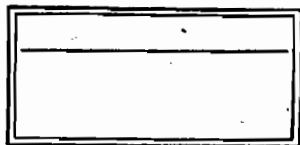
Người nhận

[Signature]

BƯU CHÍNH

HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam

(1)



BĐ. 29

(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH

Service des Postes

**GIẤY BÁO**

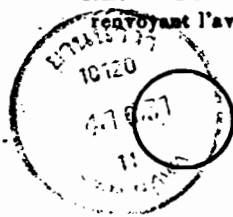
Avis de (2)

Nhận

Réception

Trả tiền

Paiement



Địa chỉ :

Adresse

(3)

Nguyễn Hữu Liêm
246/31P Hoa Bình p.13 Q.10
TP HCM nước (Pays) S. VN

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ "Hoàn lại bằng máy bay"
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente «Renvoi par avion»
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh "Par avion".
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue "Par avion".
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1).
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

70300 QUAN 5

déposé au bureau de poste de
ngày 27/8/88

19 88

số

255

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

The director of D.D.P. office
Building South Sathorn
Rajabhat Bangkok 10120
Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

28 SEP 1988

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire

BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền"
Nếu phát cho người tự do như "Người nhận báo lần thứ 3 mới đến".

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 230 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Hầm tằm**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **GRI**

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Thông tin số 955-BGA TT ngày 31-3-1984 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số

315

ngày

07 tháng

07 năm

1984

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HIỂU LIÊM

Sinh năm 19**43**

Cấp, tên gọi khác

Nguyễn Hiểu Liêm

Nơi sinh

Việt Nam

Đang đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **246/252 hoả hương quân 10 T/P HỒ**

CHÍ MINH

Cán bộ

Đại úy phụ tá trưởng ban hành quân

Bị bắt ngày

24/06/75

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tước án

án cộng đồng

năm

tháng

Đã được giảm án

án cộng đồng

năm

tháng

Nay về cư trú tại **246/252 hoả hương quân 10 T/P HỒ CHÍ MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không có biến

biến gì xấu

Đã tích cực tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn

tham gia đời sống tập thể

(quản chế 12 tháng)

Số

2002

CHỦNG NHẬN

Xuất trình

Ngày 12 tháng 12 năm 1984

UBND PHƯƠNG



Quản lý Văn Thư Ký

Đã được cấp giấy

trực ngày 4 tháng 8 năm 1984

Nơi trú quán

Đã được cấp giấy

P. Giám thị

Đại úy: Trịnh Đức Tỷ

Nguyễn Văn Hùng

regarder bien leur

487.

HÒA MIỀN HOÀ 7 10 NĂM 1989
TM UBND 1 XUÂN
P. CHU TH



My

Tham và Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đón xin đăng ký xuất cảnh tại PHÚ KHÁNH

Kính gửi : Bộ nội vụ, Cục Quản lý người nước
ngoài xuất nhập cảnh

- Công an Thành Phố Hồ Chí Minh

Phòng Quản lý người nước ngoài
xuất nhập cảnh

- Công an Quận 10.

Họ và tên Tôi là Nguyễn Triều Liêm

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1943

Quốc tịch : Rạch Giá

Hiện ở tại số nhà 246/252 đường Hòa Hưng

Phường 13 Quận 10. Thành Phố Hồ Chí Minh

Cấp bậc, chức vụ trong quân đội Saigon :

Đại úy, Phụ tá Trưởng Ban An ninh Quân

Ngày tập trung cải tạo : 24.06.75

Ngày được thả về : 18.08.84

Địa chỉ ghi trong giấy ra trại : 246/252

đường Hòa Hưng. Phường 13 Quận 10 TP/HCM.

Những vợ và 05 con của tôi hiện đang ly

thร้าง trú tại Thôn Bùn Nhàn, xã Hòa Xuân

Huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh.

Trân trọng xin quý Cơ Quan đồng
ý cho tôi được đăng ký xuất cảnh cùng vợ
tại Phú Khánh.

Làm tại Phường 13, Quận 10 ngày 10.05.88

Người xin



Nguyễn Triều Liêm

Chuyến - 16 lần hộ công



TRƯỜNG CÔNG AN HẢI PHÒNG
Tư Kim Lặc

Đã in QĐO Xúc nhậm.

Đã Nguyễn Thiên Kim Ns. 246/252 Hồ Hùng T13 Cw.
Chưa đăng ký xe tại CAAW. Xin chuyển về Phú Khánh
để ĐKXC theo vđ. Chuyển CA Phú Khánh kết
quả quyết.

21.09.1988.

Phạm Huy Kiếm
Xét thêm chữ ký.

Đoàn Viên ~~Đội~~ ANNO-CAOB.



PHÓ CÔNG AN TỈNH
Đinh Văn Kỳ

Đón xin đăng ký xuất cảnh tại PHÚ KHÁNH

Kính gửi : Bộ nội vụ, Cục Quản lý người nước
ngoài xuất nhập cảnh

- Công An Thành Phố Hồ Chí Minh

Phòng Quản lý người nước ngoài
xuất nhập cảnh

- Công An Quận 10.

Họ và tên Tôi là Nguyễn Hữu Liêm

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1943

Quốc tịch : Rạch Giá

Hiện ở tại số nhà 246/252 đường Hoa Hùng

Phường 13 Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh

Cấp bậc, chức vụ trong quân đội Saigon

Đại úy, Phó tá Trưởng Ban Hành Quân

Ngày tập trung cải tạo : 24.06.75

Ngày được thả về : 18.08.84

Địa chỉ ghi trong giấy ra trại : 246/252

Đường Hoa Hùng, Phường 13 Quận 10 TP HCM.

Những vợ và 05 con của tôi hiện đang 12 ý

đang trú tại Thôn Bùn Nhàn, xã Bùn Nhàn

Huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh.

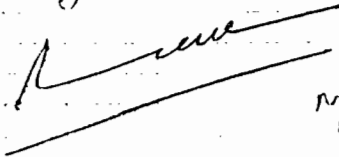
Trân trọng xin quý Cơ Quan đồng

ý cho tôi được đăng ký xuất cảnh cùng vợ

tại Phú Khánh.

Làm tại Phường 13, Quận 10 ngày 19.09.88

Người xin



Nguyễn Hữu Liêm

Anh Nguyễn Thiên Hiền là Sĩ Quan
Hải và quân hàm hiện cấp là
3 quân cho người này và là
1 tuấn mã, đang bị quân cấp
cấp và và em theo trình
người lính

Kính gửi: Theo xét qua
Ngày 20 - 9 - 1988

Anh là cán bộ quân sự
bộ phận cấp tại CAP 13
Nay cấp cho xin cấp
PHIẾU KHẨN TĂNG KỶ

Kính
Binh An Giang

Chuyến đi lịch công

20/9/88

TRƯỞNG ĐOÀN WEICAO
Thư Kim Lóc

Bây giờ xin nhận

Đã Nguyễn Thiên Hiền Ngu 246/252 Hoa Hùng FIS QW.
Chưa đăng ký XC tại CAP 13. Xin chuyển về Phú Khánh
để ĐKXC theo và chuyển CR Phú Khánh kết
quản quyết.

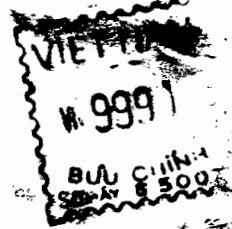
21.09.1988

Phạm Huy Kiêm
Xác nhận chỉ ký

Đã kiểm tra ANND - CAP 13

PHÓ CÔNG AN QUÂN 10
Linh Văn Kỳ

From: NGUYEN HIEU
226/122 Hue Hoang
(Post Office in Hue (Vietnam))



To MRS KHUC MINH THO

NOV 16 1989

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A



